TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số **03**/2024/HSST
Ngày: 24-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: **Nguyễn Ry**
- Bà: **Nguyễn Thị Tài**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Ka Hít**.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Lĩnh** và bà **Trần Thu Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 và ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Công an huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Kim D**; Tên gọi khác: Mèo; Sinh ngày: 12/12/1989 tại Lâm Đồng; NKTT và chỗ ở: Số 395 Lê Lợi, tổ 5, TT. Đạ M'ri, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo;

Con ông: Đoàn Văn Tùng (SN: 1963); Con bà Nguyễn Thị Hiền (SN: 1965), hiện trú tại xã Hà Lâm, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Chồng: Nguyễn Văn Đ (SN: 1992), hiện trú tại TT. Đạ M'ri, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 23/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đạ H xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/02/2023 cho đến nay tại TT. Đạ M'ri, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng.

2. Họ và tên: **Đoàn Xuân T**; Tên gọi khác: Trường bẫy; Sinh năm: 1972 tại Nam Định; NKTT và chỗ ở: thôn 10, xã Hòa Bắc, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 8/12;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;Tôn giáo: Công giáo;

Con ông: Đoàn Xuân Trưởng (SN: 1946), đã chết; con bà Trần Thị Nhung (SN: 1949), đã chết. Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Vợ: Đoàn Thị Tuyên (SN: 1977), hiện trú tại xã Hòa Bắc, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2023 đến ngày 14/02/2023 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/02/2023 cho đến nay tại xã Hòa Bắc, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng.

3. Họ và tên: **Nguyễn Trung T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993 tại Lâm Đồng; NKTT: thôn 05, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: thôn 11, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Văn Sơn (SN: 1965); con bà Lê Thị Long (SN: 1963), hiện trú tại thôn 05, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 18/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo L xử phạt 15.000.000 đồng về tội Đánh bạc (đã đóng phạt ngày 15/10/2014).

+ Ngày 26/02/2020 bị Công an Xã Đinh Trang Hòa, huyện Di L xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (Đã đóng phạt ngày 26/3/2020)

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**; Tên gọi khác: Đức Mèo; Sinh năm: 1992 tại Ninh Bình; NKTT và chỗ ở: 395 Lê Lợi, tổ 5, TT. Đạ M'ri, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo;

Con ông: Nguyễn Văn Được (SN: 1952); con bà Lê Thị Cúc (SN: 1954), hiện trú tại xã Kim Hải, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 07 trong gia đình. Vợ: Đoàn Kim D (SN: 1989), hiện trú tại TT. Đạ M'ri, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: Ngày 29/12/2022 bị Toà án nhân dân huyện Đạ H xử phạt 60.000.000 đồng về tội Đánh bạc – Bản án số 26 (đã đóng phạt ngày 08/02/2023).

Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

+ Ngày 14/8/2014 bị Công an huyện Đạ H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe người khác".

+ Ngày 04/01/2024 bị Toà án nhân dân huyện Đạ H xử phạt 42 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 2 điều 318 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L.

5. Họ và tên: **Trần Thị A**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/01/1962 tại An Giang; NKTT và chỗ ở: Tổ 09, phường 01, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo;

Con ông: Nguyễn Văn Chiến (SN: 1913) đã chết; con bà Trần Thị Năm (SN: 1931) đã chết. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Chồng: Phan Thành Được (SN: 1963) đã ly hôn, Đặng Việt Tùng (SN: 1967) đã chết; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Quốc Quân (SN: 1963), hiện trú tại phường 1, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền án:

+ Ngày 20/11/2018 bị Tòa án nhân dân TP. Bảo X phạt 40.000.000 đồng về tội Đánh bạc (Bản án số 83/2018/HSST). Đã đóng phạt ngày 16/4/2020.

+ Ngày 10/3/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm xử phạt 15 tháng tù giam, phạt bổ sung 15.000.000 đồng về tội Đánh bạc (Bản án số 24/2021/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/5/2022, đóng phạt ngày 01/8/2022 (tái phạm).

Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 10/4/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử 7 năm tù về tội Môi giới mại dâm (Bản án số 38/HSST). Đã chấp hành xong.

+ Ngày 21/9/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Bảo X *(Nay là Tp. Bảo X)* xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo và phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội Đánh bạc (Bản án 49/2006/HSST).

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L.

6. Họ và tên: **Phan Thanh D**; Tên gọi khác: Ba Dân; Sinh ngày: 18/3/1979 tại Lâm Đồng; NKTT và chỗ ở: thôn 3, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo;

Con ông: Phan Văn Dinh (SN: 1940), đã chết; con bà Nguyễn Ngọc Anh (SN: 1949), hiện trú tại xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Vợ: Phùng Bạc Múi (SN: 1981), đã ly hôn. Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2003.

Tiền án:

+ Ngày 28/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo L xử phạt 06 tháng tù giam và phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc theo bản án số 55/HSST (ngày 20/8/2017 chấp hành xong án hình phạt tù, đã đóng phạt)

+ Ngày 07/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo L xử phạt 36 tháng tù giam và phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc (Bản án số 14/HSST, đã đóng phạt, chấp hành án xong ngày 22/5/2022 - tái phạm).

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 18/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo L xử phạt 10.000.000 đồng về tội đánh bạc theo bản án số 39/HSST (đã đóng phạt).

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L.

7. Họ và tên: **Hà Văn T**; Tên gọi khác: Tí em; Sinh năm: 19/01/1995 tại Lâm Đồng; NKTT và chỗ ở: thôn 6, xã Mađaguôi, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo;

Con ông: Hà Văn Tân (SN: 1970); con bà Tạ Thị Lụa (SN: 1973), hiện trú tại xã Mađaguôi, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Vợ: Đinh Kim Huệ (SN: 1995), hiện trú tại xã Mađaguôi, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo chưa có con.

Tiền án: Ngày 02/03/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Đạ H xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 40.000.000 đồng và 2.600.000 đồng tiền thu lợi bất chính về tội Đánh bạc (đã đóng phạt 13/02/2023).

Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 03/02/2020, Công an thị trấn Mađaguôi, huyện Đạ H xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đã đóng phạt ngày 06/02/2020)

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L.

8. Họ và tên: **Nguyễn Thành C**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 28/4/1991 tại Lâm Đồng; NKTT và chỗ ở: thôn 4, xã Hà Lâm, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo;

Con ông: Nguyễn Văn Lượng (SN: 1959) đã chết; con bà Ngô Thị Thà (SN: 1959), hiện trú tại xã Hà Lâm, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 21/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đạ H xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về hành vi Đánh bạc, phạt bổ sung 20.000.000 đồng (Bản án số 01/2014/HSST), đã đóng phạt ngày 13/6/2023.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân: 09/01/2017 bị Công an huyện Đạ H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi say rượu gây mất trật tự công cộng (đã đóng phạt).

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L.

9. Họ và tên: **Đỗ Đăng L**; Tên gọi khác: Lợi Kịt; Sinh năm: 20/8/1986 tại Hà Nội; NKTT và chỗ ở: thôn 4, xã Mađaguôi, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Đỗ Đăng Kịt (SN: 1940); con bà Đỗ Thị Khách (SN: 1943), hiện trú tại xã Mađaguôi, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 02/03/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Đạ H xử phạt 09 tháng tù treo về tội Đánh bạc, phạt bổ sung 40.000.000 đồng (đã đóng phạt ngày 13/02/2023).

Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 24/8/2020 bị Công an huyện Đạ H xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác (đã đóng phạt ngày 28/8/2020)

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L.

10. Họ và tên: **Lê Bích N**; Tên gọi khác: Ớt; Sinh năm: 30/12/1984 tại Lâm Đồng; NKTT và chỗ ở: Số 09/02, đường Trần Phú, tổ 18, P. Lộc Sơn, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo;

Con ông: Lê Nam Phát (SN: 1959) đã chết; con bà Nguyễn Thị Thu Lan (SN: 1963), hiện trú tại xã Đambri, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Chồng: Trần Hoàng Quốc (SN: 1979), hiện trú tại P. Lộc Sơn, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án: Ngày 30/11/2020 bị Tòa án nhân dân TP. Bảo X xử phạt 50.000.000 đồng về tội Đánh bạc (Bản án số 135, đã đóng phạt ngày 06/7/2023).

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L.

11. Họ và tên: **Nguyễn Thị Tuyết H**; Tên gọi khác: Trang; Sinh năm: 08/02/1974 tại Lâm Đồng; NKTT: thôn Tân Thịnh, xã Lộc Châu, TP. Bảo X, tỉnh

Lâm Đồng; Chỗ ở: 135/53 Nguyễn Tri Phương, P. Lộc Tiến, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Nội Trợ; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ;Tôn giáo: Công giáo;

Con ông: Nguyễn Văn Lợi (SN: 1951) đã chết; con bà Phạm Thị Kim Quy (SN: 1954), hiện trú tại P. Lộc Tiến, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Chồng: Vũ Đức H(SN: 1969), đã ly hôn, hiện trú tại xã Lộc Châu, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án: Ngày 30/3/2021 bị Tòa án nhân dân TP. Bảo X xử phạt 30.000.000 đồng về tội Đánh bạc (Bản án số 37, đã đóng phạt ngày 18/4/2023).

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2023 đến ngày 16/02/2023 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/02/2023 cho đến nay tại phường Lộc Tiến, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng.

12. Họ và tên: **Đoàn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1991 tại Lâm Đồng; NKTT và chỗ ở: thôn 1, xã Hà Lâm, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo;

Con ông: Đoàn Văn Tùng (SN: 1963); Con bà Nguyễn Thị Hiền (SN: 1965), hiện trú tại xã Hà Lâm, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 24/8/2020 bị Công an huyện Đạ H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi Gây mất trật tự ở khu dân cư.

+ Ngày 14/9/2020 bị Ủy ban nhân dân xã Hà Lâm, huyện Đạ H ra Quyết định giáo dục tại xã, phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 23/3/2021.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L.

13. Họ và tên: **Trương Quang Hoài L**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 26/3/1995 tại Lâm Đồng; NKTT và chỗ ở: tổ 6, TT. Đạ M'ri, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo;

Con ông: Trương Quang Hải (SN: 1961); Con bà Trịnh Thị Nguyệt (SN: 1963), hiện trú tại tổ 6, TT. Đạ M'ri, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Vợ: Lê Thị Thanh Thúy (SN: 2000), hiện trú tại TT. Đạ M'ri, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 27/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án 13).

+ Ngày 22/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử 2 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án 11).

+ Ngày 14/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo L xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 40).

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L.

14. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 23/9/1986 tại Lâm Đồng; NKTT và chỗ ở: thôn 12, xã Hòa Ninh, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Văn Phương (SN: 1960) đã chết; con bà Lê Thị Ngân (SN: 1959) hiện trú tại xã Hòa Ninh, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình. Vợ: Bùi Kim Loan (SN: 1993) hiện trú tại xã Hòa Ninh, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 15/7/2016 bị Toà án nhân dân huyện Di L phạt 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc; đã nộp phạt.

+ Ngày 08/11/2018 bị Toà án nhân dân huyện Di L xử phạt 9 tháng tù về tội Đánh bạc; chấp hành xong ngày 08/12/2019, đã nộp án phí.

+ Ngày 20/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Di L xử 12 tháng tù tội Đánh bạc (Bản án số 105/2023/HSST).

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L.

15. Họ và tên: **Nguyễn Xuân T**; Tên gọi khác: Kim Đồng; Sinh năm: 20/12/1974 tại Nam Định; NKTT và chỗ ở: thôn 7, xã Hòa Ninh, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo;

Con ông: Nguyễn Văn Viêm (SN: 1938) đã chết; con bà Trương Thị Tỵ (SN: 1941) hiện trú tại xã Hòa Ninh, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình. Vợ: Hoàng Thị Linh Thương (SN: 1984) hiện trú tại thị trấn Di L, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 30/3/1996 Tòa án nhân dân tỉnh Lâm đồng xử phúc thẩm 06 tháng tù giam tội Gây rối trật tư công cộng.

+ Ngày 30/6/1998 bị Tòa án nhân dân huyện Di L phạt 6 tháng tù giam tội Gây rối trật tư công cộng.

+ Ngày 29/9/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Di L phạt 6 tháng tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

+ Ngày 29/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo và phạt 6.000.000 đồng tội Đánh bạc.

+ Ngày 20/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Di L xử 12 tháng tù tội Đánh bạc (Bản án số 105/2023/HSST).

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L.

16. Họ và tên: **Nguyễn Công T**; Tên gọi khác: Táo; Sinh năm: 15/8/1984 tại Nam Định; NKTT: xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở: Khu phố 8, TT. Đạ M'ri, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo;

Con ông: Nguyễn Văn Khanh (SN: 1962); con bà Nguyễn Thị Loan (SN: 1962), hiện trú tại xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Gia đình bị cáo có 08 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Thanh (SN: 1983), hiện trú tại TT. Đạ M'ri, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L.

17. Họ và tên: **Trần Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 07/10/1992 tại Quảng Nam; NKTT và chỗ ở: thôn 1, xã Hà Lâm, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Trần Quyền (SN: 1967); con bà Võ Thị Thu (SN: 1968), hiện trú tại xã Hà Lâm, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L.

18. Họ và tên: **Phùng Hoàng H**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 08/12/2003 tại Lâm Đồng; NKTT và chỗ ở: thôn 4, xã Hà Lâm, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Phùng Văn Yến (SN: 1981); con bà Đinh Thị Nhiên (SN: 1980), hiện trú tại xã Hà Lâm, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L.

19. Họ và tên: **Nguyễn Tiến Q**; Tên gọi khác: Cu lì; Sinh năm: 19/10/1981 tại TP. Hồ Chí Minh; NKTT: Ấp Mũi Côn Tiểu, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: thôn 8, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Văn Hiếu (SN: 1954) hiện trú tại xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; con bà Trần Thị Ngọc Sương (SN: 1954), hiện trú tại xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Vợ: Bạch Thị Minh Hà (SN: 1987), hiện trú tại phường 12, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2022 ở với mẹ.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L.

20. Họ và tên: **Nguyễn Duy K**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 12/10/1986 tại Lâm Đồng; NKTT và chỗ ở: thôn 8, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Văn Quyền (SN: 1963); con bà Phạm Thị Kim Sa (SN: 1962), hiện trú tại xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L.

21. Họ và tên: **Nguyễn Hồng L**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 15/10/1980 tại Hà Tĩnh; NKTT và chỗ ở: thôn 7, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo;

Con ông: Nguyễn Trọng Kháng (SN: 1949); con bà Nguyễn Thị Minh Việt (SN: 1952), hiện trú tại xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Vợ: Phạm Thị Mai Thảo (SN: 1983), đã ly hôn, hiện trú tại xã Lộc Nga, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/02/2023 đến ngày 22/3/2023 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp Bảo lĩnh.

22. Họ và tên: **Huỳnh Ngọc T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 04/5/1986 tại Quảng Ngãi; NKTT và chỗ ở: thôn 7, xã Hòa Bắc, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng;

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Huỳnh Hữu Nghĩa (SN: 1960) hiện trú tại xã Nghĩa An, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; con bà Nguyễn Thị Tâm (SN: 1962) hiện trú tại xã Hòa Bắc, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Tường Vy (SN: 1985) hiện trú tại xã Hòa Bắc, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2023 đến ngày 16/02/2023 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/02/2023 cho đến nay tại xã Hòa Bắc, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng.

23. Họ và tên: **Trần Thị Thu T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 14/5/1977 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; NKTT và chỗ ở: thôn 3, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo;

Con ông: Trần Văn Đợi (SN: 1940), hiện trú tại xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; con bà Nguyễn Thị Xuôi (SN: 1949) đã chết. Gia đình bị cáo có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình. Chồng: Đỗ Thành Long (SN: 1978), đã ly hôn, hiện trú tại xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 01 người con, sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L.

24. Họ và tên: **Nguyễn Thị Liễu N**; Tên gọi khác: Liễu; Sinh năm: 1966 tại Quảng Ngãi; NKTT: phường 1, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: 1072/5 Trần Phú, xã Lộc Châu, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 2/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo;

Con ông: Nguyễn Đức Hùng (SN: không rõ), đã chết; con bà Nguyễn Thị Minh Hoàng (SN: 1930) đã chết. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Chồng: Nguyễn Trọng Hiếu (SN: 1952), hiện trú tại xã Lộc Châu, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L đến ngày 11/01/2024 áp dụng biện pháp bảo lĩnh.

25. Họ và tên: **Nguyễn Thị H**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 12/02/1974 tại Hà Tĩnh; NKTT và chỗ ở: Số 278, đường 1/5, tổ 3A, P. Lộc Tiến, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Văn Năm (SN: không rõ), đã chết; con bà Lương Thị Tam (SN: không rõ), hiện trú tại xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Chồng: Trần Quốc Bình (SN: 1954), đã chết. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L.

26. Họ và tên: **Nguyễn Quốc T**; Tên gọi khác: Bo; Sinh năm: 11/3/1992 tại Lâm Đồng; NKTT: tổ 14, P. B'Lao, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: 71 Nguyễn Công Trứ, phường 2, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo;

Con ông: không rõ; con bà Nguyễn Thị Thu Hà (SN: 1971), hiện trú tại P. B'Lao, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L.

27. Họ và tên: **Dương Ngọc S**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 13/6/1970 tại Lâm Đồng; NKTT và chỗ ở: thôn 8, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo;

Con ông: Dương Ngọc Tấn (SN: không rõ), đã chết; con bà Võ Thị Điệp (SN: 1948), hiện trú Chùa Bát Nhã, thuộc xã Đambri, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Tố Nga (SN: 1976), đã chết. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L.

28. Họ và tên: **Phạm Thị L**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 12/12/1961 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; NKTT và chỗ ở: 135/68 Nguyễn Tri Phương, P. Lộc Tiến, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo;

Con ông: Phạm Văn Minh (SN: không rõ), đã chết; con bà Phạm Thị Thơm (SN: không rõ), đã chết. Gia đình bị cáo có 09 anh em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình. Chồng: Trần Dẫn (SN: 1959), đã chết. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1996 đã chết.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L.

29. Họ và tên: **Vũ Đức T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 15/3/1975 tại Lâm Đồng; NKTT: Số 91A, đường Đoàn Thị Điểm, xã Lộc Thanh, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng; và chỗ ở: Số 46A, đường Đoàn Thị Điểm, xã Lộc Thanh, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo;

Con ông: Vũ Minh Cửu (SN: 1933), đã chết; con bà Hoàng Thị Lệ (SN: 1933), đã chết. Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 07 trong gia đình. Vợ: Bùi Thị Thanh Thùy (SN: 1983), hiện trú tại xã Lộc Thanh, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L.

30. Họ và tên: **Bùi Tấn D**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 10/4/1984 tại Lâm Đồng; NKTT và chỗ ở: thôn 7, xã Hòa Bắc, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Bùi Công Định (SN: 1937); con bà Huỳnh Thị Khéo (SN: 1950) hiện trú tại xã Hòa Bắc, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ 03 nhất trong gia đình. Vợ: Niê Ruin (SN: 1984) hiện trú tại xã Hòa Bắc, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 10/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L.

31. Họ và tên: **Vũ Thị L**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 06/7/1958 tại Lâm Đồng; NKTT: thôn BonSrê, xã Đắk Ru, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở: Số 57/60, đường Nguyễn Tri Phương, phường Lộc Tiến, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo;

Con ông: Vũ Đình Mạch (SN: 1928), đã chết; con bà Trần Thị Tít (SN: 1934), đã chết. Gia đình bị cáo có 07 chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Chồng: Nguyễn Ngọc Tỉnh (SN: 1957) đã ly hôn. Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1985.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2023 đến ngày 16/02/2023 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/02/2023 cho đến nay tại phường Lộc Tiến, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng.

32. Họ và tên: **Phạm Ngọc Trung K**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 06/7/2005 tại Lâm Đồng; NKTT và chỗ ở: 3/11 Đinh Công Tráng, xã Lộc Châu, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo;

Con ông: Phạm Ngọc Cầu (SN: 1971); con bà Lê Thị Phượng (SN: 1972), hiện trú tại xã Lộc Châu, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: ngày 08/7/2020 bị Công an thành phố Bảo X xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/02/2023 cho đến nay tại xã Lộc Châu, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng.

33. Họ và tên: **Nguyễn Chí D**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 07/7/1992 tại Lâm Đồng; NKTT và chỗ ở: Số 123/11, đường Mạc Đĩnh Chi, tổ 20, phường 02, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo;

Con ông: Nguyễn Trọng Tài (SN: 1971); con bà Trương Thị Nhung (SN: 1974), hiện trú tại phường 02, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/4/2023 cho đến nay tại phường 02, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng.

34. Họ và tên: **Nguyễn Lê Tuấn A**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 21/10/1992 tại Lâm Đồng; NKTT và chỗ ở: tổ 10, TT. Đạ M'ri, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Trí (SN: 1962); Con bà Lê Thị H (SN: 1959), hiện trú tại TT. Đạ M'ri, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/4/2023 cho đến nay tại TT. Đạ M'ri, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng.

35. Họ và tên: **Vũ Mạnh C**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 22/3/1994 tại Lâm Đồng; NKTT và chỗ ở: thôn 9, xã Đinh Trang Hòa, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa;

Con ông: Vũ Văn Cử (SN: 1968); con bà Đào Kim Chung (SN: 1970)

hiện trú tại xã Đinh Trang Hòa, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Vợ: Võ Thụy Xuân M (SN: 2000) hiện trú tại phường Lộc Phát, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2020.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 31/5/2022 bị Công an huyện Di L xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác (đã đóng phạt ngày 07/6/2022).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/3/2023 cho đến nay tại xã Đinh Trang Hòa, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng.

36. Họ và tên: **Đoàn Anh H**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 18/7/1986 tại Lâm Đồng; NKTT và chỗ ở: Số 144/7, đường Đoàn Thị Điểm, thôn Thanh Xuân 2, xã Lộc Thanh, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo;

Con ông: Đoàn Quốc Tuấn (SN: 1957); con bà Vũ Thị Hoa (SN: 1958) hiện trú tại xã Lộc Thanh, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Vợ: Trần Thị Liễu (SN: 1990) hiện trú tại phường 2, TP. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến ngày 11/01/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Phạm Ngọc Trung K: Bà **Hoàng Thị H**, sinh năm 1984- là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng; Địa chỉ: Số 31A Lê Hồng Phong, phường 1, Tp. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng; *Có đơn đề nghị vắng mặt.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Cháu **Vũ Hoàng Minh K,** sinh ngày: 27/7/2007; *Có mặt*

Địa chỉ: Số 135/53 Nguyễn Tri Phương, phường Lộc Tiến, Tp. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện cho cháu Khang: Ông **Vũ Đức H**(bố), sinh năm: 1969

Địa chỉ: Thôn 1, Tân Thịnh, xã lộc Châu, Tp. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng; *Có mặt*

2. Anh **Bùi Việt A,** sinh năm: 1997; *Vắng mặt*

Địa chỉ: Số 295 Lê Lợi, thị trấn Đạ M'ri, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng

3. Anh **Nguyễn Xuân P,** sinh năm: 2001; *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn 10, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

4. Anh **Nguyễn Trần Đức T,** sinh năm: 2001; *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn 9, xã Đinh Trang Hòa, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng

5. Chị **Lê Thị H,** sinh năm: 1959; *Vắng mặt*

Địa chỉ: thị trấn Đạ M'ri, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng

6. Chị **Võ Thụy Xuân M,** sinh năm: 2000; *Vắng mặt*

Địa chỉ: Số 1086/1 Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Phát, Tp. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng

7. Chị **Nguyễn Thị Xuân H,** sinh năm: 1984; *Vắng mặt*

Địa chỉ: Số 135A Mạc Đĩnh Chi, phường 2, Tp. Bảo X, tỉnh Lâm Đồng

8. Anh **Phạm Ngọc A**, sinh năm: 1999*; Có mặt*

Địa chỉ: 434, đường Lê Lợi, Tổ 5, TT. ĐạmM'ri, huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 10 phút ngày 10/02/2023, tại nhà Nguyễn Trung T thuộc thôn 11, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Công an huyện Bảo L bắt quả tang Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Trung T, Nguyễn Xuân T, Trương Quang Hoài L, Nguyễn Thị Liễu N, Vũ Thị L, Đoàn Văn T, Vũ Đức T, Trần Văn Đ, Trần Thị A, Nguyễn Thị H, Nguyễn Tiến Q, Hà Văn T, Lê Bích N, Nguyễn Thị Tuyết H, Phạm Ngọc Trung K, Nguyễn Quốc T, Phạm Thị L, Dương Ngọc S, Nguyễn Duy K, Nguyễn Hồng L, Huỳnh Ngọc T, Đỗ Đăng L, Phan Thanh D, Trần Thị Thu T, Phùng Hoàng H, Nguyễn Văn D, Đoàn Kim D, Nguyễn Công T, Đoàn Xuân T, Nguyễn Thành C, Vũ Mạnh C, Bùi Tấn D, Tạ Thanh Sang; Bùi Việt A, Nguyễn Xuân P và Vũ Hoàng Minh K đang đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức chơi xóc đĩa. Cơ quan Công an thu giữ trên chiếu bạc trong phòng bếp số tiền 17.600.000 đồng; 30.000.000 đồng trong hộc tủ sát phòng bếp nơi các đối tượng lẩn trốn; 24.000.000 đồng trên mái tôn nơi các đối tượng lẩn trốn và 17.379.000 đồng nằm rãi rác trên nền nhà từ phòng khách đến phòng bếp; tổng cộng là 88.979.000 đồng. Thu trên người các đối tượng tham gia đánh bạc số tiền 157.500.000 đồng. (Cụ thể: Nguyễn Thị Tuyết H 5.730.000 đồng; Trần Văn Đ 3.030.000 đồng; Phùng Hoàng H 5.880.000 đồng; Vũ Đức T 30.000 đồng; Phan Thanh D 8.820.000 đồng; Nguyễn Duy K 50.000 đồng; Nguyễn Quốc T 6.320.000 đồng; Đoàn Kim D 12.120.000 đồng; Lê Bích N 810.000 đồng; Nguyễn Thị Liễu N 550.000 đồng; Vũ Mạnh C 10.500.000 đồng; Nguyễn Văn Đ 600.000 đồng; Nguyễn Văn D 11.800.000 đồng; Nguyễn Xuân T 19.400.000 đồng; Đoàn Xuân T 1.200.000 đồng; Vũ Thị L 1.600.000 đồng; Đỗ Đăng L 2.300.000 đồng; Huỳnh Ngọc T 100.000 đồng; Vũ Hoàng Minh K 150.000 đồng; Nguyễn Thành C 4.400.000 đồng; Hà Văn T 41.000.000 đồng; Đoàn Văn T 250.000 đồng; Phạm Ngọc Trung K 30.000 đồng; Trần Thị A 8.610.000 đồng; Phạm Thị L 5.320.000 đồng; Nguyễn Thị H 500.000 đồng; Bùi Tấn D 340.000 đồng; Trần Thị Thu T 5.980.000 đồng, Tạ Thanh Sang 80.000 đồng). Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ một số tang vật khác gồm: 02 chiếu nhựa màu xanh, kích thước 1,6m và 1,8m; 03 chén đĩa sứ màu trắng, đường kính 18cm; 02 chén nhựa trắng hoa văn màu xanh, đường kính 12cm; 01 bấm vị màu cam; 04 con vị; 02 bộ bài tú lơ khơ; 01 bàn Senko kích thước 48cm x 48cm; 01 laptop hiệu macbook air (11 inch, Early 2014,

trên bàn phòng khách); 03 xe mô tô; 01 xe ô tô và 42 điện thoại di động của các đối tượng.

Quá trình điều tra xác định:

Đối với nhóm Di L: Vào tối ngày 09/02/2023, Đoàn Xuân T (Trường Bẫy) khi đang đánh bạc tại xã Hòa Ninh, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng thì Trường nhận được điện thoại từ Đoàn Kim D (tên gọi khác là Mèo) hỏi điểm đánh bạc nên Trường hẹn Diệu lên địa điểm Đoàn Xuân T đang chơi ở xã Hòa Ninh, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng để tham gia đánh bạc. Tới khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của Diệu và Nguyễn Trung T lên tới điểm hẹn nhưng do chỗ chơi đánh bạc nhỏ, không đủ chỗ ngồi nên Thiên, Diệu, Đoàn Xuân T bàn bạc và quyết định về nhà Thiên tại thôn 11, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng để tổ chức đánh bạc. Sau đó, nhóm Diệu và Thiên đi về nhà Thiên trước còn Đoàn Xuân T đi sau và gọi điện thoại rủ thêm Nguyễn Văn D, Nguyễn Xuân T, Bùi Tấn D, Huỳnh Ngọc T cùng đi đánh bạc. Đoàn Xuân T thuê 01 xe taxi (không nhớ biển số) để chở Trường và những người trên tới nhà Thiên để tham gia xóc đĩa ăn tiền. Khi vào sới bạc, Đoàn Xuân T đưa cho Danh 01 bàn vị Senko *(dùng để cá cược chẵn lẻ)* và thống nhất với Danh, Dương cùng chung làm cái Senko và góp vốn với tổng số tiền là 20.000.000 đồng, trong đó, Trường góp 8.000.000 đồng còn Danh góp 12.000.000 đồng. Danh bỏ toàn bộ tiền ra trước thắng hay thua thì cũng chia ra theo tỉ lệ 4/6 (Danh 6 phần, Trường 4 phần), còn Dương có nhiệm vụ quản lý bàn Senko. Tới sòng thì ngoài nhóm của Đoàn Xuân T làm cái Senko còn có Nguyễn Văn Đ (chồng Diệu) cũng làm cái Senko khác, Công là người xóc đĩa.

Nhóm Đạ H: Vào tối ngày 09/02/2023, Đoàn Kim D gọi điện cho Đoàn Xuân T thì Diệu thuê xe ô tô, biển kiểm soát 49A-356.59 do Nguyễn Lê Tuấn A làm tài xế để chở Trần Văn Đ, Đoàn Văn T, Nguyễn Thành C, Nguyễn Công T, Nguyễn Xuân P, Phùng Hoàng H, Trương Quang Hoài L và 01 xe ô tô biển kiểm soát 15A-427.12 do Nguyễn Văn Đ điều khiển chở Diệu, Đỗ Đăng L, Hà Văn T, Bùi Việt A lên huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng để đánh bạc. Do đã nhiều lần chở Diệu đi đánh bạc và ngồi trên xe có nghe nhóm Diệu nói chuyện nên Tuấn Anh biết rõ chở nhóm Diệu đi đánh bạc và được Diệu trả 2.600.000 đồng. Lúc đi, Diệu có mang theo 02 chén đĩa, 01 bộ bài, 01 đồ bấm vị để chơi xóc đĩa đựng trong một túi xách màu đen. Khi đến xã Hòa Ninh, huyện Di L gặp nhau thì Diệu, Thiên, Đoàn Xuân T cùng thống nhất tới nhà Thiên để đánh bạc. Khi đến nơi, Diệu nói Việt Anh mang túi xách màu đen đưa cho Công để lấy đồ cắt vị và nói Công xóc cái, Nguyễn Văn Đ làm cái Senko. Khi tới sòng bạc, Diệu đứng quan sát và quản lý chứ không tham gia đánh bạc.

Nhóm Bảo L: Vào ngày 09/02/2023, Thiên gọi cho Đoàn Xuân T hỏi địa điểm đánh bạc thì Đoàn Xuân T nói lên chùa Hòa Ninh, huyện Di L nên Thiên mượn xe ô tô biển kiểm soát 49A-441.04 của Vũ Mạnh C chở theo Phan Thanh D, Nguyễn Hồng L, Nguyễn Tiến Q, Nguyễn Duy K đến xã Hòa Ninh để gặp Đoàn Xuân T. Khi

đến chùa Hoà Ninh, huyện Di L, gặp xe ô tô của nhóm vợ chồng Đức, Diệu từ huyện Đạ H lên và nhóm của Đoàn Xuân T. Tại đây, Diệu đứng ra hỏi Thiên, Đoàn Xuân T tổ chức chơi ở nhà Thiên thì Thiên đồng ý nên dẫn đường cho các xe ô tô nêu trên đi về nhà Thiên thuê tại thôn 11, xã Lộc An, huyện Bảo L. Khi đến nơi, Thiên gọi cho Cường ra mở cửa và vào nhà lấy chiếu ở phòng bếp trải ra để cho các đối tượng ngồi đánh bạc rồi để vợ chồng Đức, Diệu chuẩn bị sới bạc, Thiên lên phía trước nhà hướng dẫn các con bạc vào nhà. Khi đông đủ thì Công ngồi cắt vị, Danh, Dương, Đoàn Xuân T, Đức làm cái Senko, Công xóc đĩa, các con bạc bắt đầu đặt tiền tham gia đánh bạc, Trình là người thu tiền xâu. Trong lúc chơi đánh bạc, Thiên đưa cho Vũ Mạnh C 500.000 đồng để đi mua nước phục vụ các con bạc. Cường biết rõ việc các con bạc đánh bạc ăn tiền và mua nước về phục vụ các con bạc nhưng vẫn đồng ý đi mua nước về phục vụ các con bạc và bán lấy tiền.

Nhóm Bảo X: Cũng trong tối ngày 09/02/2023, Diệu gọi điện thoại cho Tạ Thanh Sang rủ đi đánh bạc và nói Sang gọi thêm một số con bạc khác và thuê xe ô tô biển kiểm soát 49A-339.65 do Đoàn Anh H điều khiển và xe ô tô biển kiểm soát 49A.195.47 do Nguyễn Chí D điều khiển đi chở nhóm của Sang, do Huy và Dũng nhiều lần chở khách đánh bạc cho Diệu nên biết rõ là chở người đi đánh bạc ăn tiền, Diệu trả cho Dũng 2.400.000 đồng, chưa trả tiền cho Huy. Khi đi, Sang rủ thêm Vũ Thị L, Phạm Thị L, Nguyễn Thị Tuyết H, Vũ Hoàng Minh K, Nguyễn Thị Liễu N, Nguyễn Quốc T, Trần Thị Thu T, Lê Bích N, Phạm Ngọc Trung K, Nguyễn Thị H, Trần Thị A, Dương Ngọc S, Vũ Đức T cùng đi đánh bạc. Sau đó theo lời chỉ dẫn của Diệu nên các con bạc đi đến nhà Thiên tại thôn 11, xã Lộc An, huyện Bảo L để tham gia đánh bạc cho đến khi bị bắt quả tang.

Sau khi các đối tượng đến nhà của Thiên, Diệu đã chuẩn bị các dụng cụ phục vụ chơi xóc đĩa (chén, đĩa, đồ bấm vị, bài tây,…) đưa cho Nguyễn Thành C cắt vị và xóc cái để các con bạc đặt tiền, đồng thời Công đưa tiền cho Trần Văn Đ để đặt cược cho mình. Nguyễn Công T là người thu tiền xâu tại sòng. Đoàn Xuân T, Bùi Tấn D, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Đ làm cái Senko, đồng thời Nguyễn Văn Đ còn tham gia đánh bạc. Nguyễn Trung T là chủ nhà và chuẩn bị chiếu để các con bạc ngồi đánh bạc, đồng thời tham gia đánh bạc. Các bị cáo còn lại tham gia đặt cược.

Hình thức chơi bài chơi xóc đĩa: lấy một số lá bài (tú lơ khơ), sau đó cắt hoặc bấm tròn 4 hình tượng trong lá bài đường kính khoảng 1,5cm theo hai màu đen và đỏ (gọi là cắt vị, bấm vị). Sau đó bỏ 04 con vị này vào một cái đĩa và úp một cái chén lên rồi xóc. Khi mở chén, nếu có 1 mặt đen, 3 mặt trắng hoặc ngược lại thì ai đặt lẻ sẽ thắng, nếu mở chén có 2 mặt đen, 2 mặt trắng bên chẵn sẽ thắng. Quy định số tiền cược thấp nhấp nhất từ 50.000 đồng mức cược cao nhất không giới hạn. Nếu ván nào xóc đĩa ra 03 con vị đen thì ai thắng phải trả tiền xâu 5% trên tổng số tiền đặt cược của ván đó. Quá trình điều tra xác định tất cả các ván cược, số tiền đánh bạc đều trên 5.000.000 đồng.

Xác định số tiền các đối tượng đã dùng vào việc đánh bạc như sau:

- Đoàn Kim D: mang số tiền 42.120.000 đồng để phục vụ việc tổ chức đánh bạc. Trong đó, Diệu trả nợ Thiên 20.000.000 đồng, cho Phan Thanh D mượn 10.000.000 đồng, còn lại để cho chồng Nguyễn Văn Đ đánh bạc.

- Trương Quang Hoài L: mang theo 5.100.000 đồng. Góp vốn chung với Đoàn Văn T 5.000.000 đồng để đánh bạc. Đến sòng mượn thêm Tý 4.000.000 đồng toàn bộ đều sử dụng đánh bạc. Tổng số tiền Linh sử dụng đánh bạc là 9.100.000 đồng.

- Đoàn Văn T: mang theo số tiền 5.350.000 đồng, lấy ra 5.000.000 đồng góp vốn chung với Linh để đánh bạc. Đòi nợ Tạ Thanh Sang được 7.000.000 đồng tiếp tục sử dụng đánh bạc thắng được 10.000.000 đồng, trả nợ cho Hà Văn T 15.000.000 đồng. Tổng số tiền Tý sử dụng đánh bạc là 12.350.000 đồng.

- Nguyễn Tiến Q: mang theo số tiền 805.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Nguyễn Duy K: mang theo 1.000.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Đỗ Đăng L: Mang 6.500.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Phùng Hoàng H: mang theo số tiền 4.000.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Nguyễn Trung T: sử dụng 23.000.000 đồng vào việc đánh bạc, thua 3.000.000 đồng. Số tiền 20.000.000 đồng, khi bị bắt quả tang Thiên bỏ chạy và cất trên trần nhà.

- Hà Văn T: mang theo 11.000.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc và thắng được 30.000.000 đồng. Tý trả nợ cho Tuấn số tiền 15.000.000 đồng. Đồng thời một người lạ (Tuấn không nhớ mặt) tại sòng bạc cần tiền mặt nên chuyển khoản 15.000.000 đồng cho Tuấn để Tuấn đưa tiền mặt. Tổng số tiền Tuấn sử dụng đánh bạc là 41.000.000 đồng.

- Nguyễn Thành C: Mang theo 3.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Trần Văn Đ: mang theo 3.430.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Nguyễn Văn Đ: mang theo số tiền 1.600.000 đồng sử dụng 1.100.000 đồng để đánh bạc. Số tiền trong ví 500.000 đồng là tiền kỉ niệm không dùng đánh bạc.

- Vũ Mạnh C: mang theo 10.500.000 đồng tuy nhiên không sử dụng đánh bạc.

- Phan Thanh D: mang theo 8.000.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Trong quá trình đánh thua hết nên mượn Diệu 10.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 18.000.000 đồng.

- Nguyễn Hồng L: mang theo 1.500.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Nguyễn Xuân T: mang theo 20.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Nguyễn Văn D: không mang theo tiền, không tham gia đánh bạc, trong quá trình Cơ quan Công an bắt quả tang Dương nhặt được số tiền 11.800.000 đồng bỏ vào người.

- Bùi Tấn D: mang theo 20.340.000 đồng sử dụng toàn bộ để làm cái Senko.

- Đoàn Xuân T: mang theo 1.200.000 đồng không đánh bạc nhưng góp vốn với Bùi Tấn D tổ chức đánh bạc nên xác định là sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Huỳnh Ngọc T: mang theo số tiền 500.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Vũ Thị L: mang theo số tiền là 2.100.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Phạm Thị L: mang theo số tiền 5.000.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Nguyễn Thị Tuyết H: mang theo số tiền 5.230.000 đồng, được Tạ Thanh Sang trả nợ 500.000 đồng, được Nhiên trả nợ 1.000.000 đồng; tổng cộng có 6.730.000 đồng, sử dụng vào việc đánh bạc.

- Vũ Hoàng Minh K: mang theo số tiền 1.000.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Lê Bích N: mang theo số tiền 5.810.000 đồng; trả cho Phạm Ngọc Trung K 1.700.000 đồng, cho Kiên mượn thêm 800.000 đồng. Còn lại 3.310.000 đồng sử dụng đánh bạc.

- Phạm Ngọc Trung K: Mang theo 1.290.000 đồng, Nhiên trả nợ 1.700.000 đồng, mượn thêm của Nhiên 800.000 đồng, Nguyễn Quốc T trả nợ 1.500.000 đồng. Tổng số tiền Kiên sử dụng để đánh bạc là 5.290.000 đồng.

- Trần Thị A: Mang theo 9.300.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Nguyễn Thị H: Mang theo 300.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Nguyễn Thị Liễu N: Mang theo 600.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Nguyễn Quốc T: mang theo 5.800.000 đồng, trả cho Kiên 1.500.000 đồng, còn lại 4.300.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt trong lúc hỗn loạn Trường nhặt được số tiền 2.900.000 đồng bỏ vào người, tổng số tiền thu trên người Trường là 6.320.000 đồng.

- Trần Thị Thu T: Mang theo 5.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

- Vũ Đức T: Mang theo 1.030.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Dương Ngọc S: mang theo 1.100.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc vào ngày 10/02/2023 là **235.479.000 đồng** (*gồm 88.979.000 đồng thu trên chiếu bạc trong phòng bếp, trong hộc tủ sát phòng bếp nơi các đối tượng lẩn trốn, trên mái tôn nơi các đối tượng lẩn trốn và nằm rãi rác trên nền nhà từ phòng khách đến phòng bếp;*

146.500.000 đồng thu trên người các đối tượng và khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc). Số tiền không dùng vào việc đánh bạc là **11.000.000** đồng.

Tại bản Cáo trạng số 06/ CT- VKSBL ngày 29/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L truy tố bị cáo Nguyễn Trung T; Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thành C về tội "*Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc*" tại khoản 2 điều 321 và khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Đoàn Kim D, Nguyễn Công T, Đoàn Xuân T, Nguyễn Lê Tuấn A, Vũ Mạnh C, Nguyễn Chí D, Bùi Tấn D và Đoàn Anh H về tội "*Tổ chức đánh bạc*" tại khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Trần Thị A, Phan Thanh D về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Trương Quang Hoài L, Nguyễn Thị Liễu N, Vũ Thị L, Đoàn Văn T, Vũ Đức T, Trần Văn Đ, Trần Thị A, Nguyễn Thị H, Nguyễn Tiến Q, Hà Văn T, Lê Bích N, Nguyễn Thị Tuyết H, Phạm Ngọc Trung K, Nguyễn Quốc T, Phạm Thị L, Dương Ngọc S, Nguyễn Duy K, Nguyễn Hồng L, Huỳnh Ngọc T, Đỗ Đăng L, Phan Thanh D, Trần Thị Thu T, Phùng Hoàng H về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo:

- Nguyễn Trung T, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thành C về tội ***Đánh bạc*** và ***Tổ chức đánh bạc***, theo điểm b khoản 2 điều 321 và điểm a, c khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự.

- Phan Thanh D và Trần Thị A về tội ***Đánh bạc***, theo điểm b, d khoản 2 điều 321 Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Xuân T, Trương Quang Hoài L, Nguyễn Thị Liễu N, Vũ Thị L, Đoàn Văn T, Vũ Đức T, Trần Văn Đ, Nguyễn Thị H, Nguyễn Tiến Q, Hà Văn T, Lê Bích N, Nguyễn Thị Tuyết H, Phạm Ngọc Trung K, Nguyễn Quốc T, Phạm Thị L, Dương Ngọc S, Nguyễn Duy K, Nguyễn Hồng L, Huỳnh Ngọc T, Đỗ Đăng L, Trần Thị Thu T, Phùng Hoàng H về tội ***Đánh bạc***, theo điểm b khoản 2 điều 321 Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Văn D, Đoàn Kim D, Nguyễn Công T, Đoàn Xuân T, Nguyễn Lê Tuấn A, Vũ Mạnh C, Nguyễn Chí D, Bùi Tấn D và Đoàn Anh H về tội ***Tổ chức đánh bạc***, tội theo điểm a, c khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự.

* Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 321, điểm a,c khoản 1, 3 điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự (*Riêng bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thành C bị áp dụng thêm điểm h khoản 1 điều 52 BLHS*), xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ**, **Nguyễn Trung T và Nguyễn Thành C** mỗi bị cáo: từ 36-42 tháng tù về tội Đánh bạc; từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc.

Hình phạt bổ sung: đề nghị phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng về tội Đánh bạc và từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng về tội Tổ chức đánh bạc.

Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo.

* Áp dụng điểm b, d khoản 2, 3 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự (*bị cáo Phan Thanh D áp dụng thêm khoản 2 điều 51 BLHS*) xử phạt bị cáo **Phan Thanh D** và **Trần Thị A** mỗi bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: đề nghị phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo số tiền 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

***** Áp dụng điểm b khoản 2, 3 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự (*Riêng các bị cáo Hà Văn T, Lê Bích N, Nguyễn Thị Tuyết H, Đỗ Đăng L bị áp dụng thêm điểm h khoản 1 điều 52 BLHS; Bị cáo Hà Văn T, Đoàn Văn T, Nguyễn Tiến Q được áp dụng thêm khoản 2 điều 51 BLHS*) xử phạt bị cáo: **Nguyễn Xuân T, Trương Quang Hoài L, Đoàn Văn T, Vũ Đức T, Nguyễn Tiến Q, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Duy K, Phùng Hoàng H** mỗi bị cáo từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Xử phạt bị cáo **Hà Văn T, Lê Bích N, Nguyễn Thị Tuyết H, Đỗ Đăng L** mỗi bị cáo từ 42 tháng đến 48 tháng tù. (*Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/02/2023 đến ngày 16/02/2023*).

Hình phạt bổ sung: đề nghị phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo số tiền 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Áp dụng điều 56 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Xuân T để tổng hợp hình phạt với bản án số 105/2023/HS-ST ngày 20/9/2023 của TAND huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án.

* Áp dụng điểm b khoản 2, 3 điều 321; điểm s khoản 1,2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng L, Huỳnh Ngọc T, Trần Văn Đ, Vũ Thị L, Dương Ngọc S, Nguyễn Thị Liễu N, Phạm Thị L, Nguyễn Thị H, Trần Thị Thu T** 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm. Trả tự do cho các bị cáo đang bị tạm giam tại phiên tòa nếu không bị điều tra, truy tố, xét xử về một tội nào khác. Hình phạt bổ sung: đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

* Áp dụng điểm b khoản 2, 3 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; điều 65, 90, 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc Trung K** từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 4 năm đến 5 năm. Hình phạt bổ sung: đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

* Áp dụng điểm a, c khoản 1, 3 điều 322 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự (*Riêng bị cáo Đoàn Kim D được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS*), xử phạt: bị cáo **Đoàn Kim D** từ 24 tháng đến 30 tháng tù; bị cáo **Đoàn Xuân T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Công T và Bùi Tấn D** mỗi bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù; (*Bị cáo Đoàn Xuân T được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/02/2023 đến ngày 14/02/2023*).

Hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo Đoàn Kim D và Đoàn Xuân T mỗi bị cáo số tiền 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; các bị cáo Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn D, Nguyễn Công T và Bùi Tấn D mỗi bị cáo số tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Áp dụng điều 56 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn D để tổng hợp hình phạt với bản án số 105/2023/HS-ST ngày 20/9/2023 của TAND huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án.

* Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự (*Riêng bị cáo Nguyễn Chí D, Nguyễn Lê Tuấn A và Đoàn Anh H được áp dụng thêm khoản 2 điều 51 BLHS*) xử phạt bị cáo **Nguyễn Lê Tuấn A**, **Đoàn Anh H, Nguyễn Chí D** và **Vũ Mạnh C** mỗi bị cáo số tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật TTHS, đề nghị HĐXX:

* Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền **235.479.000 đồng** (*gồm 88.979.000 đồng thu trên chiếu bạc trong phòng bếp, trong hộc tủ sát phòng bếp nơi các bị cáo lẩn trốn, trên mái tôn nơi các đối tượng lẩn trốn và nằm rãi rác trên nền nhà từ phòng khách đến phòng bếp; 146.500.000 đồng thu trên người các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc*).

* Tịch thu tiêu hủy:

- 02 chiếu nhựa màu xanh, kích thước 1,6 m và 1,8 m;
- 03 chén dĩa sứ màu trắng, đường kính 18 cm;
- 02 chén nhựa trắng hoa văn màu xanh, đường kính 12 cm;
- 01 bấm vị màu cam; 04 con vị và 02 bộ bài tú lờ khơ;
- 01 bàn Senko kích thước 48cm x 48 cm;

* Đối với 01 xe ô tô hiệu Hyundai Accent, màu trắng, biển kiểm soát 15A – 427.12 Đoàn Kim D thuê của anh Phạm Ngọc A; Khi cho Diệu thuê anh An không biết Diệu dùng để chở các con bạc đi đánh bạc nên đề nghị trả lại cho anh An.

* Đối với 01 xe mô tô Honda SH mode màu trắng nâu, biển kiểm soát: 81G1 – 24467; 01 xe mô tô Honda Click, màu trắng đen, biển kiểm soát: 49G1-71803; 01 xe mô tô Exciter, biển kiểm soát: 49G1-25020 chưa xác minh được nguồn gốc nên đề nghị giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo L tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc.

* Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro thu giữ của Tạ Thanh Sang đề nghị giao lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo L để tiếp tục xử lý trong vụ án của Tạ Thanh Sang.

* Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước điện thoại các bị cáo liên lạc với nhau để tổ chức đánh bạc và đánh bạc gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Dương Ngọc S;
- 01 điện thoại di động Iphone XS của Phan Thanh D;
- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7 của Nguyễn Quốc T;

- 01 điện thoại di động Iphone 12 ProMax và 01 điện thoại di động SamSung Galaxy F10 của Đoàn Kim D;

- 01 điện thoại di động Iphone 6 của Lê Bích N;

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 của Nguyễn Thị Liễu N;

- 01 điện thoại di động Oppo Reno7 của Nguyễn Công T;

- 01 điện thoại di động nokia của Nguyễn Văn D;

- 01 điện thoại di động Iphone 6s của Nguyễn Xuân T;

- 01 điện thoại di động Samsung Glaxy A22 của Đoàn Xuân T;

- 01 điện thoại di động Nokia và 01 điện thoại di động Galaxy của Đỗ Đăng L;

- 01 điện thoại di động Iphone 8 của Nguyễn Thành C;

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A35 5G của Đoàn Văn T;

- 01 điện thoại di động Iphone 6s của Phạm Ngọc Trung K;

- 01 điện thoại di động Nokia bàn phím của Nguyễn Thị H;

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A13 của Trần Thị Thu T;

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max của Nguyễn Trung T;

* Trả lại cho các bị cáo tang vật là điện thoại không sử dụng vào mục đích đánh bạc nhưng đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu xanh đen của Nguyễn Thị Tuyết H;

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy M53 của Trần Văn Đ;

- 02 điện thoại di động hiệu Nokia 105 của Phùng Hoàng H;

- 01 điện thoại di động Iphone 6 và 01 điện thoại di động A50S của Nguyễn Tiến Q;

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Prox Max của Nguyễn Duy K;

- 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax và 01 điện thoại di động Samsung J7 Pro của Nguyễn Hồng L;

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax của Vũ Mạnh C;

- 01 điện thoại di động Iphone XSmax của Nguyễn Văn D;

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung Glaxy A50 của Vũ Thị L;

- 01 điện thoại di động Nokia của Đỗ Đăng L;

- 01 điện thoại di động Nokia của Huỳnh Ngọc T;

- 01 điện thoại di động Oppo A54 và 01 điện thoại di động Vivo của Trương Quang Hoài L;

- 01 điện thoại di động Iphone 7 của Hà Văn T;

- 01 điện thoại di động Nokia bàn phím của Trần Thị A;

- 01 điện thoại di động Nokia bàn phím của Phạm Thị L;

- 01 điện thoại di động Iphone màu hồng của Bùi Tấn D;

* Trả lại cho Vũ Mạnh C 10.500.000 đồng, đây là tiền hợp pháp của bị cáo không sử dụng đánh bạc. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 500.000 đồng là

tiền kỉ niệm không dùng đánh bạc. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

* Trả lại cho Nguyễn Trung T 01 máy tính laptop hiệu macbook air (11 inch, Early 2014) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

* Trả lại 01 điện thoại di động Iphone 12 cho Bùi Việt A và 01 điện thoại di động Samsung cho Vũ Hoàng Minh K;

Về án phí: Đề nghị buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí HSST.

+ Bị cáo Đoàn Xuân T không đồng ý một phần nội dung Bản cáo trạng của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo cho rằng bị cáo không bàn bạc cùng bị cáo Diệu, Thiên rủ nhau về nhà Thiên tổ chức đánh bạc, bị cáo không chuẩn bị xe cho các bị cáo Danh, Dương, Trang đi đánh bạc, cũng như không chỉ đạo các bị cáo làm cái hay xâu tiền. Tuy nhiên sau khi Đại diện Viện kiểm sát công bố nội dung Bản luận tội thì bị cáo Trường thống nhất và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H tranh luận, không đồng ý với một phần của nội dung Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, cụ thể bị cáo Hồng cho rằng bị cáo chỉ sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc là 1.000.000 đồng chứ không sử dụng toàn bộ số tiền có mang theo để đánh bạc vì bị cáo có giấy cầm đồ, tiền sử dụng vào việc trả tiệm cầm đồ, điện thoại bị cáo cũng không sử dụng vào việc rủ rê đi đánh bạc, về phần đề nghị hình phạt bị cáo Hồng không có ý kiến gì.

+ Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận hay thắc mắc, khiếu nại gì với nội dung Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo Nguyễn Tiến Q, Nguyễn Quốc T, Vũ Đức T, Nguyễn Duy K đề nghị xem xét về phần đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát vì các bị cáo cho rằng các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng hình phạt nhẹ như các bị cáo được đề nghị khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về Cáo trạng của Viện kiểm sát, không có tranh luận luận gì với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi phạm tội là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo;

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng, tài liệu thu giữ trong hồ sơ thể hiện: Vì mục đích tư lợi cá nhân, vào ngày 10/02/2023, tại thôn 11, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, các bị cáo Đoàn Xuân T, Đoàn Kim D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Trung T, Bùi Tấn D, Nguyễn Văn D, Nguyễn Công T, Nguyễn Chí D, Nguyễn Lê Tuấn A, Vũ Mạnh C, Nguyễn Thành C, Đoàn Anh H đã có các hành vi đứng ra chuẩn bị địa điểm, gọi người, chở các con bạc, phân công người xóc đĩa, làm cái Senko, thu tiền xâu, phân công người cảnh giới, mua nước uống phục vụ các con bạc đánh bạc được thua bằng tiền. Các bị cáo Trương Quang Hoài L, Đoàn Văn T, Nguyễn Tiến Q, Nguyễn Duy K, Đỗ Đăng L, Phùng Hoàng H, Hà Văn T, Trần Văn Đ, Phan Thanh D, Nguyễn Hồng L, Nguyễn Xuân T, Huỳnh Ngọc T, Vũ Thị L, Phạm Thị L, Nguyễn Thị Tuyết H, Lê Bích N, Phạm Ngọc Trung K, Trần Thị A, Nguyễn Thị Liễu N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Quốc T, Trần Thị Thu T, Vũ Đức T, Dương Ngọc S, Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Trung T tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là **235.479.000** đồng (*gồm 88.979.000 đồng thu trên chiếu bạc trong phòng bếp, trong hộc tủ sát phòng bếp nơi các bị cáo lẩn trốn, trên mái tôn nơi các bị cáo lẩn trốn và nằm rãi rác trên nền nhà từ phòng khách đến phòng bếp; 146.500.000 đồng thu trên người các bị cáo và khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc*).

Xác định số tiền các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc như sau:

- Đoàn Kim D: mang số tiền 42.120.000 đồng, Diệu trả nợ Thiên 20.000.000 đồng, cho Phan Thanh D mượn 10.000.000 đồng, số tiền còn lại 12.120.000 đồng Diệu khai nhận để cho chồng là Nguyễn Văn Đ đánh bạc, Diệu không tham gia đánh bạc.

- Trương Quang Hoài L: mang theo 5.100.000 đồng. Góp vốn chung với Đoàn Văn T 5.000.000 đồng để đánh bạc. Đến sòng mượn thêm Tý 4.000.000 đồng toàn bộ đều sử dụng đánh bạc. Tổng số tiền Linh sử dụng đánh bạc là 9.100.000 đồng.

- Đoàn Văn T: mang theo số tiền 5.350.000 đồng, lấy ra 5.000.000 đồng góp vốn chung với Linh để đánh bạc. Đòi nợ Tạ Thanh Sang được 7.000.000 đồng tiếp tục sử dụng đánh bạc thắng được 10.000.000 đồng, trả nợ cho Hà Văn T 15.000.000 đồng. Tổng số tiền Tý sử dụng đánh bạc là 12.350.000 đồng.

- Nguyễn Tiến Q: mang theo số tiền 805.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Nguyễn Duy K: mang theo 1.000.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Đỗ Đăng L: Mang 6.500.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Phùng Hoàng H: mang theo số tiền 4.000.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Nguyễn Trung T: sử dụng 23.000.000 đồng vào việc đánh bạc, thua 3.000.000 đồng. Số tiền 20.000.000 đồng, khi bị bắt quả tang Thiên bỏ chạy và cất trên trần nhà.

- Hà Văn T: mang theo 11.000.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc và thắng được 30.000.000 đồng. Tý trả nợ cho Tuấn số tiền 15.000.000 đồng. Đồng thời một người lạ (Tuấn không nhớ mặt) tại sòng bạc cần tiền mặt nên chuyển khoản 15.000.000 đồng cho Tuấn để Tuấn đưa tiền mặt. Tổng số tiền Tuấn sử dụng đánh bạc là 41.000.000 đồng.

- Nguyễn Thành C: Mang theo 3.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Trần Văn Đ: mang theo 3.430.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Nguyễn Văn Đ: mang theo số tiền 1.600.000 đồng sử dụng 1.100.000 đồng để đánh bạc. Số tiền trong ví 500.000 đồng là tiền kỉ niệm không dùng đánh bạc.

- Vũ Mạnh C: mang theo 10.500.000 đồng tuy nhiên không sử dụng đánh bạc.

- Phan Thanh D: mang theo 8.000.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Trong quá trình đánh thua hết nên mượn Diệu 10.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 18.000.000 đồng.

- Nguyễn Hồng L: mang theo 1.500.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Nguyễn Xuân T: mang theo 20.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Nguyễn Văn D: không mang theo tiền, tham gia làm cái Senko cùng Bùi Tấn D và Đoàn Xuân T, trong quá trình Cơ quan Công an bắt quả tang Dương nhặt được số tiền 11.800.000 đồng bỏ vào người.

- Bùi Tấn D: mang theo 20.340.000 đồng sử dụng toàn bộ để làm cái Senko.

- Đoàn Xuân T: mang theo 1.200.000 đồng sử dụng đánh bạc.

- Huỳnh Ngọc T: mang theo số tiền 500.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Vũ Thị L: mang theo số tiền là 2.100.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Phạm Thị L: mang theo số tiền 5.000.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Nguyễn Thị Tuyết H: mang theo số tiền 5.230.000 đồng, được Tạ Thanh Sang trả nợ 500.000 đồng, được Nhiên trả nợ 1.000.000 đồng; tổng cộng có 6.730.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo Hồng chỉ thừa nhận sử dụng 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc nhưng bị cáo không xuất trình được chứng cứ thể hiện việc không sử dụng số tiền 5.730.000 đồng vào đánh bạc. Căn cứ biên bản phạm tội quả tang và vào lời khai của bị cáo Vũ Thị L, bị cáo Hồng nhờ bị cáo lụa đánh bạc, tại thời điểm bị bắt bị cáo Hồng vẫn có mặt tại chiếu bạc, không chứng minh được việc bị cáo đã ngừng chơi hay chưa. Bị cáo Hồng đã từng bị xét xử về tội đánh bạc, biết được tiền sử dụng đánh bạc là trái pháp luật. Việc bị cáo không thừa nhận thể hiện bị cáo còn khai báo quanh co, không thành khẩn. Do vậy qua xem xét

các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX vẫn xác định bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H sử dụng toàn bộ số tiền 6.730.000 đồng vào mục đích đánh bạc.

- Lê Bích N: mang theo số tiền 5.810.000 đồng; trả cho Phạm Ngọc Trung K 1.700.000 đồng, cho Kiên mượn thêm 800.000 đồng. Còn lại 3.310.000 đồng sử dụng đánh bạc.

- Phạm Ngọc Trung K: Mang theo 1.290.000 đồng, Nhiên trả nợ 1.700.000 đồng, mượn thêm của Nhiên 800.000 đồng, Nguyễn Quốc T trả nợ 1.500.000 đồng. Tổng số tiền Kiên sử dụng để đánh bạc là 5.290.000 đồng.

- Trần Thị A: Mang theo 9.300.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Nguyễn Thị H: Mang theo 300.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Nguyễn Thị Liễu N: Mang theo 600.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Nguyễn Quốc T: mang theo 5.800.000 đồng, trả cho Kiên 1.500.000 đồng, còn lại 4.300.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt trong lúc hỗn loạn Trường nhặt được số tiền 2.900.000 đồng bỏ vào người, tổng số tiền thu trên người Trường là 6.320.000 đồng.

- Trần Thị Thu T: Mang theo 5.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

- Vũ Đức T: Mang theo 1.030.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

- Dương Ngọc S: mang theo 1.100.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, còn có thể làm phát sinh them nhiều tội phạm khác.

Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thành C đã cấu thành tội ***Đánh bạc*** và ***Tổ chức đánh bạc*** theo điểm b khoản 2 điều 321 và điểm a, c khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự;

Hành vi của các bị cáo Phan Thanh D và Trần Thị A đã cấu thành tội ***Đánh bạc***, theo điểm b, d khoản 2 điều 321 Bộ luật hình sự;

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Xuân T, Trương Quang Hoài L, Nguyễn Thị Liễu N, Vũ Thị L, Đoàn Văn T, Vũ Đức T, Trần Văn Đ, Nguyễn Thị H, Nguyễn Tiến Q, Hà Văn T, Lê Bích N, Nguyễn Thị Tuyết H, Phạm Ngọc Trung K, Nguyễn Quốc T, Phạm Thị L, Dương Ngọc S, Nguyễn Duy K, Nguyễn Hồng L, Huỳnh Ngọc T, Đỗ Đăng L, Trần Thị Thu T, Phùng Hoàng H đã cấu thành tội ***Đánh bạc***, theo điểm b khoản 2 điều 321 Bộ luật hình sự;

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn D, Đoàn Kim D, Nguyễn Công T, Đoàn Xuân T, Nguyễn Lê Tuấn A, Vũ Mạnh C, Nguyễn Chí D, Bùi Tấn D và Đoàn Anh H đã cấu thành tội ***Tổ chức đánh bạc***, tội theo điểm a, c khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần

phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự riêng bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H khai báo quanh co, chưa thừa nhận hành vi đánh bạc nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đoàn Anh H đã ra đầu thú; Bị cáo Nguyễn Tiến Q có ông nội, bà nội là người có công với cách mạng; Bị cáo Phan Thanh D, Nguyễn Hồng L, Bùi Tấn D, Đoàn Xuân T có bố là người có công với cách mạng; Bị cáo Hà Văn T có ông ngoại là người có công với cách mạng; Bị cáo Đoàn Kim D, Đoàn Văn T có ông nội là người có công với cách mạng; Bị cáo Nguyễn Chí D có bố được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ Quốc và đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; Bị cáo Nguyễn Lê Tuấn A đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính và gia đình có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính; Bị cáo Trần Văn Đ, Đỗ Đăng L, Huỳnh Ngọc T, Trần Thị Thu T, Nguyễn Thành C, Dương Ngọc S, Vũ Thị L là gia đình có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính; Bên cạnh đó bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Hồng L, Huỳnh Ngọc T, Đỗ Đăng L đã tự nguyện nộp lại số tiền đã đánh bạc nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại thời điểm phạm tội bị cáo Phạm Ngọc Trung K là người chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng Điều 90, 91 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đối với đơn xin xác nhận và tóm tắt hồ sơ bệnh án của bị cáo Nguyễn Thị Liễu N thì đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn và lao động chính không có xác nhận của chính quyền địa phương, bệnh án của bị cáo Nương không nằm trong danh mục bệnh hiểm nghèo nên không được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn của bà Trịnh Thị Nguyệt là mẹ của bị cáo Trương Quang Hoài L nhưng không thể hiện rõ bị cáo Linh có hoàn cảnh gia đình khó khăn hay là lao động chính, Ủy ban nhân dân xác nhận nhưng không thể hiện nội dung gì, chỉ kí đóng dấu nên không được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với đơn xin xác nhận của chị Trần Thị Bảo Ly là con của bị cáo Nguyễn Thị H xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng nội dung không thể hiện rõ gia đình khó khăn và khi Ủy ban xác nhận cũng không ghi nội dung gì thể hiện gia đình bị cáo Hoa khó khăn chỉ kí tên đóng dấu nên không được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với đơn xin xác nhận của anh Dương Thái Bảo là con của bị cáo Dương Ngọc S xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn để xin giảm nhẹ hình phạt thì Ủy ban xác nhận cũng không ghi nội dung gì thể hiện gia đình bị cáo Sơn khó khăn chỉ kí tên đóng dấu nên không được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định

tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với đơn xin xác nhận của bà Phạm Thị Kim Chung (không rõ quan hệ với bị cáo Phạm Thị L) xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính cho bị cáo Phạm Thị L nhưng Ủy ban xác nhận chữ kí của ông tổ trưởng không ghi nội dung gì thể hiện gia đình bị cáo Loan khó khăn và là lao động chính nên không được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị H trình bày có bố là người có công với cách mạng nhưng bị cáo không xuất trình đươc tài liệu chứng cứ thể hiện nên không có căn cứ xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hà Văn T, Nguyễn Thành C, Đỗ Đăng L, Lê Bích N, Nguyễn Thị Tuyết H đã có tiền án, chưa được xóa án tích mà phạm tội mới là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

[6] Quá trình điều tra xác định được vai trò của các bị cáo như sau:

Bị cáo Đoàn Kim D, Đoàn Xuân T, Nguyễn Trung T có vai trò chủ mưu, chuẩn bị dụng cụ, địa điểm, kêu gọi, liên lạc những người tham gia đánh bạc. Trong đó vai trò của bị cáo Đoàn Kim D có vai trò chủ mưu, kêu gọi, liên lạc người đánh bạc, chuẩn bị dụng cụ để cho Trần Văn Đ làm cái Senkô, thuê người xóc đĩa, canh thu tiền xâu cho người đánh bạc vay tiền, thuê phương tiện cho người đánh bạc, thu tiền xâu để phục vụ chiếu bạc. Bị cáo Nguyễn Trung T chuẩn bị địa điểm, phân công cảnh giới, mở cửa, mua nước uống phục vụ chiếu bạc và tham gia đánh bạc. Bị cáo Đoàn Xuân T dàn xếp địa điểm đánh bạc và kêu gọi con bạc tham gia, chuẩn bị phương tiện cho người đánh bạc, chuẩn bị bàn cái Senkô, góp chung tiền làm cái Senkô sau đó sẽ chia lại lợi ích sau khi tính việc ăn thua, phân công cho bị cáo Dương quản lý bàn cái Senkô. Nên 03 bị cáo Diệu, Trường, Thiên cần phải xem xét xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ có vai trò làm cái Senkô và tham gia đánh bạc, bên cạnh đó bị cáo còn có tiền án về tội đánh bạc có nhân thân xấu nên cũng phải áp dụng hình phạt cho bị cáo Đức nghiêm hơn các bị cáo khác;

Bị cáo Nguyễn Thành C có vai trò xóc đĩa do được bị cáo Đoàn Kim D thuê và có tham gia đánh bạc bằng cách nhờ bị cáo Trần Văn Đ chơi thay. Bên cạnh đó bị cáo có tiền án về tội đánh bạc và có nhân thân xấu nên cũng cần xem xét xử lý nghiêm bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Công T có vai trò được bị cáo Diệu thuê để làm nhiệm vụ thu tiền xâu, bị cáo Nguyễn Văn D, Bùi Tấn D làm chung cái Senkô với bị cáo Đoàn Xuân T. Bị cáo Dương có nhân thân xấu đã từng bị xét xử nhiều lần về hành vi đánh bạc nhưng không tu dưỡng đạo đức mà tiếp tục phạm tội nên cũng cần áp dụng hình phạt tù và cách ly các bị cáo khỏi xã hội để phòng ngừa chung.

Bị cáo Vũ Mạnh C đồng phạm với bị cáo Nguyễn Trung T về hành vi tổ

chức đánh bạc, khi biết bị cáo Thiên tổ chức đánh bạc đã đồng ý mở cửa cho các con bạc ra vào để tham gia đánh bạc, mua nước để phục vụ cho các con bạc. Tuy nhiên bị cáo Cường không nhằm mục đích thu lợi bất chính cho cá nhân, cũng không có hành vi tham gia đánh bạc. Tuy bị cáo có tiền sự nhưng về hành vi cố ý gây thương tích, bị cáo đã chấp hành đóng phạt ngay sau đó. Bị cáo đồng phạm giản đơn nhưng với vai trò thứ yếu nên không áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Lê Tuấn A, Nguyễn Chí D, Đoàn Anh H có vai trò đồng phạm về hành vi tổ chức đánh bạc nhưng là những người lái xe khi được bị cáo Diệu, Tạ Thanh Sang thuê xe chở người đi đánh bạc. Mặc dù biết những người trên xe tham gia đánh bạc nhưng vẫn đồng ý chở và nhận tiền công theo thỏa thuận. Tuy nhiên các bị cáo có nhân thân tốt, các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cụ thể vị cáo bị cáo Nguyễn Lê Tuấn A, Nguyễn Chí D đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, bị cáo Huy ra đầu thú, bị cáo Dũng có bố được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ Quốc nên không áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

Bị cáo Phan Thanh D và bị cáo Trần Thị A thực hiện hành vi đánh bạc nhưng cả 02 bị cáo có tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm về hành vi đánh bạc, bị xét xử nhiều lần về cũng về hành vi đánh bạc nhưng không tu dưỡng đạo đức mà tiếp tục phạm tội. Mặc dù bị cáo Dân có thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt là có bố được tặng thưởng huân chương kháng chiến nhưng vẫn cần áp dụng hình phạt tù nghiêm hơn các bị cáo khác và cách ly các bị cáo khỏi xã hội để phòng ngừa chung.

Các bị cáo Hà Văn T, Lê Bích N, Nguyễn Thị Tuyết H, Đỗ Đăng L có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, đã bị xét xử về hành vi đánh bạc nhưng không tu dưỡng đạo đức mà tiếp tục phạm tội đánh bạc nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm và cách ly các bị cáo khỏi xã hội để phòng ngừa chung. Tuy nhiên Bị cáo Lợi hiện đang chăm sóc cha mẹ già và là lao động chính trong gia đình, đã tự nguyện nộp khắc phục thêm số tiền đánh bạc được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần xem xét hình phạt cho bị cáo Lợi. Bị cáo Hồng tại phiên tòa còn quanh co, chưa thành khẩn khai báo nên cần xem xét hình phạt của bị cáo Hồng nặng hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Trương Quang Hoài L, Đoàn Văn T, Vũ Đức T, Nguyễn Tiến Q, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Duy K, Trần Văn Đ, Nguyễn Thị H, Phạm Ngọc Trung K, Phạm Thị L, Dương Ngọc S, Nguyễn Duy K, Nguyễn Hồng L, Huỳnh Ngọc T, Trần Thị Thu T, Phùng Hoàng H thực hiện hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, xét về nhân thân thì các bị cáo Nguyễn Xuân T, Trương Quang Hoài L, Đoàn Văn T có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật nên cần xem xét hình phạt nặng hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo Nguyễn Hồng L, Huỳnh Ngọc T, Trần Văn Đ có nhân thân tốt và thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Phạm Ngọc Trung K phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên không cần cách ly bị cáo Lĩnh,

Trang, Kiên, Đức ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho gia đình và chính quyền quản lý, giáo dục cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[07] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L và đề nghị của các bị cáo Nguyễn Tiến Q, Nguyễn Quốc T, Vũ Đức T, Nguyễn Duy K thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Trừ một số bị cáo Nguyễn Thị Liễu N, Phạm Thị L, Nguyễn Thị H, Trần Thị Thu T, Dương Ngọc S đề nghị xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm, tuy nhiên các bị cáo này chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự không đủ điều kiện để áp dụng tù cho hưởng án treo nên không được xem xét áp dụng.

Đối với đề nghị của các bị cáo *Nguyễn Tiến Q, Nguyễn Quốc T, Vũ Đức T, Nguyễn Duy K, Vũ Thị L* thì bị cáo Quốc, Lụa đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Nguyễn Quốc T, Vũ Đức T, Nguyễn Duy K mặc dù tham gia đánh bạc với vai trò như các bị cáo Nguyễn Hồng L, Trần Văn Đ, Huỳnh Ngọc T, có nhân thân tốt nhưng không có thêm tình tiết nào quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không đủ căn cứ để cho hưởng án treo. Các bị cáo Nguyễn Hồng L, Trần Văn Đ, Huỳnh Ngọc T ngoài tình tiết có bố là có công với cách mạng hoặc gia đình có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính còn tự nguyện khắc phục số tiền đánh bạc nên việc xem xét áp dụng cho hưởng án treo là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc nhằm thu lợi bất chính nên cần phạt bổ sung nhằm răn đe đối với các bị cáo. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Hồng L, Trần Văn Đ, Huỳnh Ngọc T, Đỗ Đăng L, Dương Ngọc S, Trần Thị Thu T có xác nhận có hoàn cảnh khó khăn nên xem xét mức phạt tiền thấp hơn các bị cáo khác. Đối với các bị cáo Nguyễn Lê Tuấn A, Đoàn Anh H, Nguyễn Chí D và Vũ Mạnh C đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo Phạm Ngọc Trung K.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền bắt quả tang là **235.479.000 đồng** (*gồm 88.979.000 đồng thu trên chiếu bạc trong phòng bếp, trong hộc tủ sát phòng bếp nơi các bị cáo lẩn trốn, trên mái tôn nơi các đối tượng lẩn trốn và nằm rãi rác trên nền nhà từ phòng khách đến phòng bếp; 146.500.000 đồng thu trên người các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc*).

* Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội sử dụng thường xuyên để tổ chức đánh bạc và là tang vật của vụ án:

- 02 chiếu nhựa màu xanh, kích thước 1,6 m và 1,8 m;
- 03 chén dĩa sứ màu trắng, đường kính 18 cm;
- 02 chén nhựa trắng hoa văn màu xanh, đường kính 12 cm;
- 01 bấm vị màu cam; 04 con vị và 02 bộ bài tú lờ khơ;
- 01 bàn Senko kích thước 48cm x 48 cm;

* Cần tịch thu sung quỹ nhà nước điện thoại các bị cáo liên lạc với nhau để tổ chức đánh bạc và đánh bạc gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Dương Ngọc S;
- 01 điện thoại di động Iphone XS của Phan Thanh D;
- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7 của Nguyễn Quốc T;
- 01 điện thoại di động Iphone 12 ProMax và 01 điện thoại di động SamSung Galaxy F10 của Đoàn Kim D;
- 01 điện thoại di động Iphone 6 của Lê Bích N;
- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 của Nguyễn Thị Liễu N;
- 01 điện thoại di động Oppo Reno7 của Nguyễn Công T;
- 01 điện thoại di động nokia của Nguyễn Văn D;
- 01 điện thoại di động Iphone 6s của Nguyễn Xuân T;
- 01 điện thoại di động Samsung Glaxy A22 của Đoàn Xuân T;
- 01 điện thoại di động Nokia và 01 điện thoại di động Galaxy của Đỗ Đăng L;
- 01 điện thoại di động Iphone 8 của Nguyễn Thành C;
- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A35 5G của Đoàn Văn T;
- 01 điện thoại di động Iphone 6s của Phạm Ngọc Trung K;
- 01 điện thoại di động Nokia bàn phím của Nguyễn Thị H;
- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A13 của Trần Thị Thu T;
- 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max của Nguyễn Trung T;

* Trả lại cho các bị cáo tang vật là điện thoại không sử dụng vào mục đích đánh bạc nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu xanh đen của Nguyễn Thị Tuyết H;
- 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy M53 của Trần Văn Đ;
- 02 điện thoại di động hiệu Nokia 105 của Phùng Hoàng H;
- 01 điện thoại di động Iphone 6 và 01 điện thoại di động A50S của Nguyễn Tiến Q;
- 01 điện thoại di động Iphone 11 Prox Max của Nguyễn Duy K;
- 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax và 01 điện thoại di động Samsung J7 Pro của Nguyễn Hồng L;
- 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax của Vũ Mạnh C;
- 01 điện thoại di động Iphone XSmax của Nguyễn Văn D;
- 01 điện thoại di động hiệu SamSung Glaxy A50 của Vũ Thị L;
- 01 điện thoại di động Nokia của Đỗ Đăng L;

- 01 điện thoại di động Nokia của Huỳnh Ngọc T;

- 01 điện thoại di động Oppo A54 và 01 điện thoại di động Vivo của Trương Quang Hoài L;

- 01 điện thoại di động Iphone 7 của Hà Văn T;

- 01 điện thoại di động Nokia bàn phím của Trần Thị A;

- 01 điện thoại di động Nokia bàn phím của Phạm Thị L;

- 01 điện thoại di động Iphone màu hồng của Bùi Tấn D;

* Trả lại cho Vũ Mạnh C 10.500.000 đồng, đây là tiền hợp pháp của bị cáo không sử dụng đánh bạc. Trả lại cho Nguyễn Văn Đ số tiền 500.000 đồng là tiền kỉ niệm không dùng đánh bạc. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Trả lại cho Nguyễn Trung T 01 máy tính laptop hiệu macbook air (11 inch, Early 2014) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Trả lại 01 điện thoại di động Iphone 12 cho Bùi Việt A và 01 điện thoại di động Samsung cho Vũ Hoàng Minh K;

* Đối với 01 xe ô tô hiệu Hyundai Accent, màu trắng, biển kiểm soát 15A – 427.12 Đoàn Kim D thuê của anh Phạm Ngọc A; Khi cho Diệu thuê anh An không biết Diệu dùng để chở các con bạc đi đánh bạc nên trả lại cho anh Phạm Ngọc A xe ô tô nêu trên.

* Đối với 01 xe mô tô Honda SH mode màu trắng nâu, biển kiểm soát: 81G1 – 24467; 01 xe mô tô Honda Click, màu trắng đen, biển kiểm soát: 49G1-71803; 01 xe mô tô Exciter, biển kiểm soát: 49G1-25020 thu giữ của Nguyễn Trần Đức T tuy nhiên chưa xác minh được nguồn gốc nên HĐXX cần giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo L tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc.

* Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro thu giữ của Tạ Thanh Sang HĐXX cần giao lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo L để tiếp tục xử lý trong vụ án của Tạ Thanh Sang.

* Trả lại cho Vũ Mạnh C 10.500.000 đồng, đây là tiền hợp pháp của bị cáo không sử dụng đánh bạc; Trả lại cho Nguyễn Văn Đ số tiền 500.000 đồng là tiền kỉ niệm không dùng đánh bạc nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Đối với số tiền các bị cáo Nguyễn Chí D nộp 2.400.000 đồng và của bị cáo Nguyễn Lê Tuấn A nộp 2.600.000 đồng và số tiền đánh bạc các bị cáo tự nguyện nộp gồm bị cáo Trần Văn Đ nộp 3.430.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002530 ngày 25/12/2023; Nguyễn Hồng L nộp số tiền 1.500.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002528 ngày 22/12/2023 và Huỳnh Ngọc T nộp số tiền 500.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002529 ngày 22/12/2023, Đỗ Đăng L nộp số tiền 3.000.000 đồng tại biên lai thu tiền 0002550 ngàu 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự cần tịch thu và nộp ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền trên.

Đối với số tiền 8.000.000 đồng bị cáo Đoàn Xuân Trương thỏa thuận góp chung với bị cáo Bùi Tấn D làm cái Senko, đây là số tiền vi phạm pháp luật nên cần tịch thu và sung ngân sách nhà nước.

[10] Trong vụ án, Tạ Thanh Sang bị khởi tố về tội Đánh bạc và tội Tổ chức đánh bạc, tuy nhiên, Sang đã bỏ trốn và đã ra quyết định truy nã. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo L đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để điều tra và xử lý riêng đối với hành vi của Tạ Thanh Sang.

Bùi Việt A, Nguyễn Xuân P đi cùng Đoàn Kim D nhưng không tham gia vào việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý đối với các đối tượng này.

Vũ Hoàng Minh K có hành vi đánh bạc, tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi, Khang chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Bảo L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Khang là có căn cứ.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận trước ngày bị bắt quả tang có thực hiện hành vi đánh bạc nhiều lần tại địa bàn huyện Bảo L, tuy nhiên không xác định được số tiền đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý. Ngoài ra, một số bị cáo khai nhận trước đó còn tham gia đánh bạc tại địa bàn TP. Bảo X và huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo L đã thông báo, trao đổi thông tin về tội phạm cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Di L và Công an TP. Bảo X để điều tra, xác minh theo thẩm quyền.

[11] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*" buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thành C phạm tội ***Đánh bạc*** và ***Tổ chức đánh bạc***

** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự*

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung T 36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù về tội Đánh bạc và **18** *(Mười tám)* tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Trung T phải chấp hành **54** *(Năm mươi bốn)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 322 BLHS, phạt bổ sung số tiền 40.000.000 đồng về tội đánh bạc và phạt bổ sung số tiền 50.000.000 đồng về tội tổ chức đánh bạc. Tổng cộng số tiền bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp là 90.000.000 đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự*

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** (tên gọi khác Đức Mèo) **42** *(Bốn mươi hai)* tháng tù về tội Đánh bạc và **18** *(Mười tám)* tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành **60** *(Sáu mươi)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 322 BLHS, phạt bổ sung số tiền 40.000.000 đồng về tội đánh bạc và phạt bổ sung số tiền 50.000.000 đồng về tội tổ chức đánh bạc. Tổng cộng số tiền bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp là 90.000.000 đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự.*

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành C 36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù về tội Đánh bạc và **18** *(Mười tám)* tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Thành C phải chấp hành **54** (*Năm mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 322 BLHS, phạt bổ sung số tiền 30.000.000 đồng về tội đánh bạc và phạt bổ sung số tiền 40.000.000 đồng về tội tổ chức đánh bạc. Tổng cộng số tiền bị cáo Nguyễn Thành C phải nộp là 70.000.000 đồng vào Ngân sách nhà nước.

Tuyên bố các bị cáo **Đoàn Kim D, Đoàn Xuân T, Nguyễn Văn D, Bùi Tấn D, Nguyễn Công T, Nguyễn Lê Tuấn A, Vũ Mạnh C, Nguyễn Chí D, Đoàn Anh H** về tội ***Tổ chức đánh bạc***

** Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự:*

Xử phạt bị cáo **Đoàn Kim D** (tên gọi khác: Mèo) **24** *(Hai mươi bốn)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 3 Điều 322 BLHS, phạt bổ sung số tiền 60.000.000 đồng bị cáo Đoàn Kim D phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Xuân T** (tên gọi khác: Trường Bẫy) **18** *(Mười tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 10/02/2023 đến ngày 14/02/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 322 BLHS, phạt bổ sung số tiền 60.000.000 đồng bị cáo Đoàn Xuân T phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Bùi Tấn D 18** *(Mười tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 322 BLHS, phạt bổ sung số tiền 40.000.000 đồng bị cáo Bùi Tấn D phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

** Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Công T 18** *(Mười tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 322 BLHS, phạt bổ sung số tiền 40.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Công T phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D 18** *(Mười tám)* tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án số 105/2023/HSST ngày 20/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Di L xử 12 tháng tù tội Đánh bạc. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 30 tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 322 BLHS, phạt bổ sung số tiền 40.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

** Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt bị cáo **Vũ Mạnh C, Đoàn Anh H, Nguyễn Chí D, Nguyễn Lê Tuấn A** mỗi bị cáo số tiền 60.000.000 đồng.

Tuyên bố các bị cáo **Phan Thanh D và Trần Thị A** phạm tội ***Đánh bạc;***

** Áp dụng điểm b, d khoản 2 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự*

Xử phạt bị cáo **Phan Thanh D 45** *(Bốn mươi lăm)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung số tiền 40.000.000 đồng bị cáo Phan Thanh D phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

** Áp dụng điểm b, d khoản 2 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự*

Xử phạt bị cáo **Trần Thị A 45** *(Bốn mươi lăm)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung số tiền 40.000.000 đồng bị cáo Trần Thị A phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Xuân T, Trương Quang Hoài L, Nguyễn Thị Liễu N, Vũ Thị L, Đoàn Văn T, Vũ Đức T, Trần Văn Đ, Nguyễn Thị H, Nguyễn Tiến Q, Hà Văn T, Lê Bích N, Nguyễn Thị Tuyết H, Phạm Ngọc Trung K, Nguyễn Quốc T, Phạm Thị L, Dương Ngọc S, Nguyễn Duy K, Nguyễn Hồng L, Huỳnh Ngọc T, Đỗ Đăng L, Trần Thị Thu T, Phùng Hoàng H** phạm tội ***Đánh bạc***;

** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt bị cáo **Hà Văn T 36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung số tiền 25.000.000 đồng bị cáo Hà Văn T phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Đăng L 36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung số tiền 25.000.000 đồng bị cáo Đỗ Đăng L phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt bị cáo **Lê Bích N** (tên gọi khác: Ớt) **42** *(Bốn mươi hai)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung số tiền 25.000.000 đồng bị cáo Lê Bích N phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Tuyết H** (tên gọi khác: Trang) **45** *(Bốn mươi lăm)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/02/2023 đến ngày 16/02/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung số tiền 25.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân T 36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án số 105/2023/HSST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Di L xử 12 tháng tù tội Đánh bạc. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **48** (Bốn

mươi tám) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2023 trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 23/8/2022 đến ngày 31/8/2022.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Trần Xuân Tuyển phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Vũ Đức T 36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Vũ Đức T phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Trương Quang Hoài L 42** *(Bốn mươi hai)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Trương Quang Hoài L phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Vũ Đức T phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T 36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy K 36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Duy K phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Phùng Hoàng H 36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Phùng Hoàng H phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Dương Ngọc S 36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Dương Ngọc S phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị L 36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Phạm Thị L phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H 36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Phạm Thị L phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Thu T 36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Trần Thị Thu T phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Liễu N 36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án trừ đi thời gian bị tạm giam từ ngày 10/02/2023 đến ngày 11/01/2024.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Thị Liễu N phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt bị cáo **Vũ Thị L 36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/02/2023 đến ngày 16/02/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Vũ Thị L phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn T 42** *(Bốn mươi hai)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Đoàn Văn T phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến Q 36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Tiến Q phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 65 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng L 36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05** *(năm)* năm. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án (ngày 24-01-2024).

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Hồng L phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Ngọc T 36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là là **05** *(năm)* năm. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án (ngày 24-01-2024).

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng bị cáo Huỳnh Ngọc T phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Đ 36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là là **05** *(năm)* năm. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án (ngày 24-01-2024).

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng bị cáo Trần Văn Đ phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Văn Đ nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng L cho UBND xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; giao bị cáo Huỳnh Ngọc T cho UBND xã Hòa Bắc, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng; giao bị cáo Trần Văn Đ cho UBND xã Hà Lâm, huyện Đạ Hoai để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự;*

Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc Trung K 24** *(Hai mươi bốn)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là là **48** *(Bốn mươi tám)* tháng. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án (ngày 23-01-2024).

Giao bị cáo Phạm Ngọc Trung K cho UBND xã Lộc Châu, thành phố Bảo X, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền bắt quả tang là **235.479.000 đồng** (*gồm 88.979.000 đồng thu trên chiếu bạc trong phòng bếp, trong hộc tủ sát phòng bếp nơi các bị cáo lẩn trốn, trên mái tôn nơi các đối tượng lẩn trốn và nằm rãi rác trên nền nhà từ phòng khách đến phòng bếp; 146.500.000 đồng thu trên người các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc*).

* Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội sử dụng thường xuyên để tổ chức đánh bạc và là tang vật của vụ án:

- 02 chiếu nhựa màu xanh, kích thước 1,6 m và 1,8 m;
- 03 chén dĩa sứ màu trắng, đường kính 18 cm;
- 02 chén nhựa trắng hoa văn màu xanh, đường kính 12 cm;
- 01 bấm vị màu cam; 04 con vị và 02 bộ bài tú lờ khơ;
- 01 bàn Senko kích thước 48cm x 48 cm;

* Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Dương Ngọc S;
- 01 điện thoại di động Iphone XS của Phan Thanh D;
- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7 của Nguyễn Quốc T;
- 01 điện thoại di động Iphone 12 ProMax và 01 điện thoại di động SamSung Galaxy F10 của Đoàn Kim D;
- 01 điện thoại di động Iphone 6 của Lê Bích N;
- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 của Nguyễn Thị Liễu N;
- 01 điện thoại di động Oppo Reno7 của Nguyễn Công T;
- 01 điện thoại di động nokia của Nguyễn Văn D;
- 01 điện thoại di động Iphone 6s của Nguyễn Xuân T;
- 01 điện thoại di động Samsung Glaxy A22 của Đoàn Xuân T;
- 01 điện thoại di động Nokia và 01 điện thoại di động Galaxy của Đỗ Đăng L;
- 01 điện thoại di động Iphone 8 của Nguyễn Thành C;
- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A35 5G của Đoàn Văn T;
- 01 điện thoại di động Iphone 6s của Phạm Ngọc Trung K;
- 01 điện thoại di động Nokia bàn phím của Nguyễn Thị H;
- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A13 của Trần Thị Thu T;
- 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max của Nguyễn Trung T;

* Trả lại cho các bị cáo điện thoại di động nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu xanh đen của Nguyễn Thị Tuyết H;
- 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy M53 của Trần Văn Đ;
- 02 điện thoại di động hiệu Nokia 105 của Phùng Hoàng H;
- 01 điện thoại di động Iphone 6 và 01 điện thoại di động A50S của Nguyễn Tiến Q;
- 01 điện thoại di động Iphone 11 Prox Max của Nguyễn Duy K;
- 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax và 01 điện thoại di động Samsung J7 Pro của Nguyễn Hồng L;
- 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax của Vũ Mạnh C;
- 01 điện thoại di động Iphone XSmax của Nguyễn Văn D;
- 01 điện thoại di động hiệu SamSung Glaxy A50 của Vũ Thị L;

- 01 điện thoại di động Nokia của Đỗ Đăng L;

- 01 điện thoại di động Nokia của Huỳnh Ngọc T;

- 01 điện thoại di động Oppo A54 và 01 điện thoại di động Vivo của Trương Quang Hoài L;

- 01 điện thoại di động Iphone 7 của Hà Văn T;

- 01 điện thoại di động Nokia bàn phím của Trần Thị A;

- 01 điện thoại di động Nokia bàn phím của Phạm Thị L;

- 01 điện thoại di động Iphone màu hồng của Bùi Tấn D;

* Trả lại cho Vũ Mạnh C 10.500.000 đồng, đây là tiền hợp pháp của bị cáo không sử dụng đánh bạc. Trả lại cho Nguyễn Văn Đ số tiền 500.000 đồng là tiền kỉ niệm không dùng đánh bạc. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Trả lại cho Nguyễn Trung T 01 máy tính laptop hiệu macbook air (11 inch, Early 2014) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Trả lại 01 điện thoại di động Iphone 12 cho Bùi Việt A và 01 điện thoại di động Samsung cho Vũ Hoàng Minh K;

* Trả lại cho anh Phạm Ngọc A 01 xe ô tô hiệu Hyundai Accent, màu trắng, biển kiểm soát 15A – 427.12.

* Giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo L tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc đối với 01 xe mô tô Honda SH mode màu trắng nâu, biển kiểm soát: 81G1 – 24467; 01 xe mô tô Honda Click, màu trắng đen, biển kiểm soát: 49G1-71803; 01 xe mô tô Exciter, biển kiểm soát: 49G1-25020.

* Giao lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo L để tiếp tục xử lý trong vụ án của Tạ Thanh Sang đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro thu giữ của Tạ Thanh Sang.

* Trả lại cho Vũ Mạnh C 10.500.000 đồng; Trả lại cho Nguyễn Văn Đ số tiền 500.000 đồng là tiền kỉ niệm không dùng đánh bạc nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

* Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước: Đối với số tiền các bị cáo Nguyễn Chí D nộp 2.400.000 đồng và của bị cáo Nguyễn Lê Tuấn A nộp 2.600.000 đồng và số tiền đánh bạc các bị cáo tự nguyện nộp gồm bị cáo Trần Văn Đ nộp 3.430.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002530 ngày 25/12/2023; Nguyễn Hồng L nộp số tiền 1.500.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002528 ngày 22/12/2023 và Huỳnh Ngọc T nộp số tiền 500.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002529 ngày 22/12/2023, Đỗ Đăng L nộp số tiền 3.000.000 đồng tại biên lai thu tiền 0002550 ngàu 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự.

* Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước: Đối với số tiền 8.000.000 đồng bị cáo Đoàn Xuân Trương thỏa thuận góp chung với bị cáo Bùi Tấn D làm cái Senko.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thành C, Phan Thanh D, Trần Thị A, Nguyễn Xuân T, Trương Quang Hoài L, Nguyễn Thị Liễu N, Vũ Thị L, Đoàn Văn T, Vũ Đức T, Trần Văn Đ, Nguyễn Thị H, Nguyễn Tiến Q, Hà Văn T, Lê Bích N, Nguyễn Thị Tuyết H, Phạm Ngọc Trung

K, Nguyễn Quốc T, Phạm Thị L, Dương Ngọc S, Nguyễn Duy K, Nguyễn Hồng L, Huỳnh Ngọc T, Đỗ Đăng L, Trần Thị Thu T, Phùng Hoàng H, Nguyễn Văn D, Đoàn Kim D, Nguyễn Công T, Đoàn Xuân T, Nguyễn Lê Tuấn A, Vũ Mạnh C, Nguyễn Chí D, Bùi Tấn D và Đoàn Anh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

(Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan).

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ry **Nguyễn Thị Tài** **Trần Thị Hà Vi**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng [(2)];*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Bảo L;*
- *Chi cục THADS H Bảo L;*
- *Bị cáo;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà Vi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng [(2)];
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà Vi

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hùng Anh **Nguyễn Ry** **Trần Thị Hà Vi**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng [(2)];
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà Vi

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ SƠ THẨM**

Phan Thị Hà **Nguyễn Ry** **Trần Thị Hà Vi**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng [(2)];
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà Vi

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Hà **Hồ Đình Quảng** **Trần Thị Hà Vi**